

Bản án số: **262/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-7-2023.

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Mỹ Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Công Phúc

ông Phan Văn Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** ông Hồ Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: tổ 7, thôn B, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

2. Bị đơn: ông Hồ Tấn S, sinh năm 1987 (có đơn xin xử vắng mặt);

Địa chỉ: tổ 7, thôn B, xã B, huyện Thăng Bình, Quảng Nam.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích Th trình bày:*

Bà và ông Hồ Tấn S là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 18/9/2015, tại UBND xã B, huyện Thăng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông S không quan tâm đến vợ con, ông S từng có hành vi bạo hành với bà, đã từng ngoại tình, hai vợ chồng đã không ngủ chung với nhau đã hơn 3 năm. Nay bà yêu cầu ly hôn ông Hồ Tấn S.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hồ Nguyên Phương Th, sinh ngày 30/01/2016 và Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017. Khi ly hôn bà Th yêu cầu nuôi con tên Th và giao con tên K cho ông S nuôi, các bên tự nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải bị đơn ông Hồ Tấn S trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn ông hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bích Th, kết hôn tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình cũng như mâu Thân trầm trọng trong hôn nhân. Nay bà Th cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý và xin được xét xử vắng mặt.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Hồ Nguyên Phương Th, sinh ngày 30/01/2016 và Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017, hiện nay con đang ở với ông. Trường hợp ly hôn thì ông yêu cầu nuôi con trai Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giao con chung Hồ Nguyên Phương Th, sinh ngày 30/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017 cho ông Hồ Tấn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, các bên tự nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Hồ Tấn S có địa chỉ cư trú tại tổ 7, thôn B, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam có thẩm quyền thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Hồ Tấn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Th và ông Hồ Tấn S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam vào ngày 18/9/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà Th và ông S chung sống không hạnh phúc. Theo lời trình bày của bà Th thì nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông S không quan tâm đến vợ con, ông S đã từng ngoại tình với người khác và không sinh hoạt vợ chồng với nhau đã hơn 3 năm nay. Điều này đã được bà trình bày trong đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã xác nhận vào ngày 07/4/2023. Hiện nay, bà Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Tấn S.

Quá trình tố tụng trong bản tự khai, biên bản hoà giải lần thứ nhất, ông S không đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2023 ông S thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của bà Th và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th, ông S có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt, nguyện vọng của ông xin được nuôi cháu Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017 và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự Thận tình ly hôn của bà Th và ông S là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự Thận tình ly hôn giữa bà Th và ông S theo quy định tại các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: bà Th và ông S có 02 con chung tên là Hồ Nguyên Phương Th, sinh ngày 30/01/2016 và Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017. Bà Th có nguyện vọng được nuôi con tên Th và giao con tên K cho ông S nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của bà Th thì thấy: trong quá trình giải quyết tại Toà án, cháu Th có bản tự khai có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy cháu Th là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của mẹ nên việc giao cháu Th cho bà Th nuôi dưỡng, giao cháu K cho ông S nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th. Bà Th, ông S không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm

2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích Th về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự Thận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bích Th và ông Hồ Tấn S

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyên Phương Th, sinh ngày 30/01/2016 cho bà Nguyễn Thị Bích Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao cháu Hồ Tấn Anh K, sinh ngày 19/10/2017 cho ông Hồ Tấn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông S và bà Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Bích Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Th đã nộp theo Biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006257 ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã B, huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Trần Thị Mỹ Trinh**





